TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ LẠNG SƠN** **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 68/2022/HS-ST
Ngày 21 - 6 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LẠNG SƠN, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Chu Thị Phương Thảo.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lương Đình Chung

Ông Ma Thanh Trọng

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Ngọc Dung - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 6 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 60/2022/TLST-HS ngày 18 tháng 5 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 67/2022/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 6 năm 2022, đối với bị cáo:

Nguyễn Việt H, sinh ngày 07 tháng 10 năm 1985 tại tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Số 61, đường P, phường V, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn D và bà Nguyễn Thị L (tên thường gọi: H); có vợ là Trịnh Thu H và 02 con; tiền án: 01 tiền án về tội Gây rối trật tự công cộng theo Bản án số 52/2018/HS-ST ngày 27/4/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, hình phạt 01 năm 10 tháng tù, chấp hành xong ngày 14/8/2019; tiền sự: Không; nhân thân: Đã từng bị kết án về tội Cố ý gây thương tích với hình phạt 04 tháng tù theo Bản án số 190/2017/HS-ST ngày 24/11/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, đã được xóa; đã từng bị xử phạt vi phạm hành chính theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 03127 QĐ/XPVPHC ngày 27/6/2009 của Công an thành phố Lạng Sơn về hành vi gây rối trật tự công cộng, phạt tiền 1.500.000đ và Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 00707 QĐ/XPVPHC ngày 24/9/2012 của Công an thành phố Lạng Sơn về hành vi cản trở người thi hành công vụ, phạt tiền 1.500.000đ, đã chấp hành xong, nay đều đã được xóa. Bị cáo tại ngoại

theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 01/CQCSĐT-CSHS ngày 30/12/2021 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn từ ngày 30/12/2021. Có mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Anh Dư Quang T, sinh năm 2000. Địa chỉ: Số 62 khu T, thị trấn H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt;

2. Anh Nguyễn Thanh L, sinh năm 1996. Địa chỉ: Số 10/50 đường C, phường Đ, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt;

3. Anh Hoàng Xuân T1, sinh năm 1995. Địa chỉ: Số 14/5 đường P, phường Đ, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt;

4. Chị Nguyễn Lệ H, sinh năm 1974. Địa chỉ: Số 15/21 đường B, phường T, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt;

5. Bà Hứa Thị Kim T, sinh năm 1975. Địa chỉ: Thôn N, xã H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt;

6. Chị Lương Thị Thu H, sinh năm 1982. Đại chỉ: Số 5/309 đường V, phường C, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt;

7. Chị Hứa Mỹ L, sinh năm 1986. Địa chỉ: Thôn B, xã H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt;

8. Chị Trần Linh C, sinh năm 1989. Địa chỉ: số 32 đường T, phường C, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt;

9. Anh Lương Văn T, sinh năm 1986. Địa chỉ: Thôn P, xã M, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt;

10. Anh Vũ Văn Q, sinh năm 1990. Địa chỉ: Số 102, đường T, phường T, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ tháng 3/2020, Nguyễn Việt H nhận thấy một số người có nhu cầu vay tiền để làm ăn, H đã đứng ra cho vay lãi suất cao để thu lợi bất chính, với hình thức vay "bát họ", mỗi bát họ tương ứng 10.000.000đ (mười triệu đồng) hoặc 12.000.000đ (mười hai triệu đồng), H cắt tiền lãi trước hoặc thỏa thuận tiền lãi cộng vào tiền gốc khoảng từ 2.000.000đồng đến 3.000.000đồng, trả nợ trong thời hạn nhất định từ 50 ngày đến 60 ngày. Những người đến vay tiền, Nguyễn Việt H yêu cầu người vay phô tô giấy tờ cá nhân và viết giấy vay tiền đưa cho H giữ. Việc thanh toán tiền có thể trả trực tiếp hoặc chuyển tiền thông qua tài khoản ngân hàng.

Từ tháng 6/2020 đến tháng 9/2021, Nguyễn Việt H thuê Dư Quang T và Nguyễn Thanh L để làm công việc bốc xếp hàng hóa và trực tại quán để chuyển tiền hộ khách trong khi chưa có hàng. Trong thời gian này, Nguyễn Việt H có nhờ Dư Quang T, Nguyễn Thanh L đi thu hộ tiền nợ của một số người vay rồi

đưa lại cho H. Sau khi Dư Quang T nghỉ việc, Nguyễn Việt H có nhờ Hoàng Xuân T1 thu hộ tiền nợ của người vay.

Lãi suất tính lãi (%/năm) tính theo công thức sau: Lãi suất tính lãi = (số tiền lãi thực tế x 365 ngày x 100)/(số tiền vay x số ngày vay).

Theo quy định của Bộ luật Dân sự năm 2015, lãi suất cho vay tối đa 20%/năm, tức là chỉ tương ứng 547,95 đồng/1.000.000đồng/ngày. Số tiền lãi hợp pháp = (Số tiền vay x số ngày vay x 20%)/365. Tiền lãi bất hợp pháp = Số tiền lãi thực tế - số tiền lãi hợp pháp.

Khoảng thời gian từ tháng 3/2020 đến tháng 10/2021, Nguyễn Việt H đã có hành vi cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự đối với 07 (bảy) người, cụ thể mỗi lần cho vay như sau:

STT	Họ tên người vay	Thời gian vay	Hình thức vay	Số tiền vay (đồng)	Số tiền lãi (đồng)	Thời hạn vay (ngày)	Lãi suất (%/năm)	Tiền lãi hợp pháp (đồng)	Tiền lãi bất chính (đồng)	Số tiền còn nợ (đồng)
1	Nguyễn Lệ H	Tháng 3/2020	Cắt lãi trước	12,000,000	2,000,000	60	101.4	394,521	1,605,479	1,000,000
		Tháng 5/2020		12,000,000	2,000,000	60		394,521	1,605,479	
		Tháng 6/2020		12,000,000	2,000,000	60		394,521	1,605,479	
		Tháng 8/2020		12,000,000	2,000,000	60		394,521	1,605,479	
		Tháng 9/2020		12,000,000	2,000,000	60		394,521	1,605,479	
		Tháng11/2020		12,000,000	2,000,000	60		394,521	1,605,479	
2	Hứa Thị Kim T	18/7/2020	Cắt lãi trước	12,000,000	3,000,000	60	152.1	394,521	2,605,479	0
		24/8/2020		12,000,000	3,000,000	60		394,521	2,605,479	
		6/10/2020		12,000,000	3,000,000	60		394,521	2,605,479	
3	Lương Thị Thu H	Tháng 7/2020	Cắt lãi trước	10,000,000	2,000,000	50	146	273,973	1,726,027	0
		15/8/2020		12,000,000	3,000,000	60	152.1	394,521	2,605,479	
4	Hứa Mỹ L	Tháng 7/2020	Không cắt lãi	20,000,000	4,000,000	60	121.7	657,534	3,342,466	0
		Tháng 9/2020		20,000,000	4,000,000	60		657,534	3,342,466	
		Tháng 3/2021		20,000,000	4,000,000	60		657,534	3,342,466	
5	Trần Linh C	05/10/2020	Cắt lãi trước	20,000,000	4,000,000	50	146	547,945	3,452,055	7,000,000
		15/01/2020		20,000,000	4,000,000	50		547,945	3,452,055	
		01/02/2021		20,000,000	4,000,000	50		547,945	3,452,055	
		12/3/2021		20,000,000	4,000,000	50		547,945	3,452,055	
		29/5/2021		20,000,000	4,000,000	50		547,945	3,452,055	
		10/7/2021		20,000,000	4,000,000	50		547,945	3,452,055	
		22/8/2021		20,000,000	4,000,000	50		547,945	3,452,055	
		01/7/2021		10,000,000	2,000,000	50		273,973	1,726,027	
		14/8/2021		10,000,000	2,000,000	50		273,973	1,726,027	
		30/9/2021		10,000,000	2,000,000	50		273,973	1,726,027	
6	Lương Văn T	Tháng 8/2020	Không cắt lãi	20,000,000	4,000,000	60	121.7	657,534	3,342,466	5,800,000
		Tháng10/2020		20,000,000	4,000,000	60		657,534	3,342,466	
		Tháng11/2020		20,000,000	4,000,000	60		657,534	3,342,466	
		Tháng11/2020		10,000,000	2,000,000	60		328,767	1,671,233	

7	Vũ Văn Q	12/8/2021	Cắt lãi trước	10,000,000	2,000,000	50	146	273,973	1,726,027	7,000,000
		Tháng 9/2021		10,000,000	2,000,000	50		273,973	1,726,027	
TỔNG				**450,000,000**	**90,000,000**			**13,698,630**	**76,301,370**	**20,800,000**

Tổng số tiền Nguyễn Việt H sử dụng để cho vay lãi nặng là **450.000.000đ** (bốn trăm năm mươi triệu đồng), với lãi suất cho vay từ 101.4%/năm đến 152.1%/năm, gấp 5,07 lần đến 7,61 lần lãi suất được phép theo quy định của Bộ luật dân sự năm 2015. Thu lợi bất chính **76.301.370 đ** (bảy mươi sáu triệu ba trăm linh một nghìn ba trăm bảy mươi đồng), số tiền lãi hợp pháp là **13.698.630đ** (mười ba triệu sáu trăm chín tám nghìn sáu trăm ba mươi đồng).

Quá trình điều tra những người vay tiền của H khai khi vay tiền, H yêu cầu người vay phô tô giấy tờ cá nhân và giấy vay tiền nhưng quá trình điều tra, Cơ quan điều tra không thu hồi được, H cũng khai những giấy tờ này đã bị thất lạc.

Cơ quan điều tra T1 hành khám xét thu giữ của Nguyễn Việt H 01 (một) quyển vở bìa có in chữa "Campus", 01 (một) quyển sổ tay bìa màu đen, 01 (một) quyển sổ tay bìa màu nâu có dòng chữ dập nổi "BK-6001" bên trong có nội dung ghi chép các con số và tên người, T1 hành kiểm tra thấy các sổ nêu trên ghi chép hoạt động chuyển tiền xuất nhập khẩu hàng hóa không liên quan đến việc cho vay lãi nặng, những sổ này được lưu giữ theo hồ sơ vụ án.

Tổng số tiền thu lợi bất chính đối với các T hợp Nguyễn Thanh L giúp Nguyễn Việt H thu tiền nợ là 25.627.395đồng, Dư Quang T giúp Nguyễn Việt H thu tiền nợ là 13.479.452đồng, Hoàng Xuân T1 giúp Nguyễn Việt H thu tiền nợ là 1.726.027đồng. Nguyễn Thanh L, Dư Quang T, Hoàng Xuân T1 biết việc Nguyễn Việt H cho vay lãi nặng và giúp H trong việc thu tiền của người nợ nên phải chịu trách nhiệm cùng H vai trò đồng phạm về hành vi cho vay lãi nặng trong phạm vi số tiền thu lợi bất chính do hoạt động cho vay lãi nặng đã thực hiện, tuy nhiên số tiền thu lợi bất chính L, T, T1 thu nợ về cho H chưa đến 30.000.000 đ. Nguyễn Thanh L, Dư Quang T, Hoàng Xuân T1 chưa bị xử phạt vi phạm hành chính hoặc kết án về tội này do vậy hậu quả của hành vi do các đối tượng gây ra chưa đủ căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự.

Ngoài những người vay tiền trên, ngày 22/10/2021, Nguyễn Việt H cho chị Đoàn Thị P, sinh năm 1981, trú tại số 06, đường M, phường V, thành phố L vay 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng) theo hình thức bát họ, H cắt lãi trước 4.000.000đ (bốn triệu đồng) tại thời điểm vay, thời hạn trả 100 ngày từ ngày vay, tương ứng lãi suất 73%/năm, ngày 18/01/2022 Đoàn Thị P đã trả hết tiền nợ cho Nguyễn Việt H.

Đối với một số khách vay khác, do không xác định được nhân thân lai lịch, vắng mặt tại địa phương, Cơ quan điều tra không có căn cứ T1 hành xác minh làm rõ.

Đối với một số người thực hiện giao dịch qua hệ thống ngân hàng với Nguyễn Việt H, Nguyễn Thanh L, Dư Quang T, Cơ quan điều tra đã T1 hành lấy

lời khai chủ tài khoản Ngân hàng có giao dịch, tuy nhiên những người này đều khai nhận chuyển khoản thực hiện giao dịch không liên quan đến việc cho vay lãi nặng.

Tại Cáo trạng số 61/CT-VKS ngày 17/5/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Nguyễn Việt H về tội Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự theo khoản 1 Điều 201 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi đã thực hiện phù hợp với nội dung bản cáo trạng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa đều có ý kiến đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt và xét xử theo quy định của pháp luật.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn vẫn giữ nguyên quyết định truy tố. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Việt H phạm tội Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự. Áp dụng khoản 1 Điều 201; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 36 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Việt H từ 24 tháng đến 30 tháng cải tạo không giam giữ; áp dụng khoản 3 Điều 201 của Bộ luật Hình sự tuyên phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo với số tiền 30.000.000đồng.

Về các biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47, 48 của Bộ luật Hình sự, đề nghị:

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền gốc bị cáo đã sử dụng vào việc phạm tội cho vay là 450.000.000 đồng, trong đó những người vay còn chưa thanh toán cho bị cáo nợ gốc số tiền 20.800.000đồng, do đó cần tịch thu bị cáo số tiền gốc bị cáo sử dụng cho vay là 429.200.000đồng và 13.698.630đồng là tiền lãi tương ứng với lãi suất 20%/ năm bị cáo có được từ việc phạm tội. Tổng số tiền tịch thu của bị cáo là 442.898.630đồng.

- Buộc những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án nộp vào Ngân sách nhà nước số tiền gốc đã vay của bị cáo đến nay chưa thanh toán cho bị cáo tổng số tiền 20.800.000 đồng bao gồm: Chị Nguyễn Lệ H phải nộp ngân sách Nhà nước số tiền 1.000.000đồng, chị Trần Linh C nộp số tiền 7.000.000đồng, anh Lương Văn T nộp 5.800.000đồng, anh Vũ Văn Q nộp 7.000.000đồng.

- Về tiền thu lời bất chính: Buộc bị cáo trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan số tiền thu lời bất chính với tổng số tiền là 76.301.370đồng, bao gồm: Trả lại cho chị Nguyễn Lệ H số tiền 9.632.874đồng, bà Hứa Thị Kim T 7.816.437đồng, chị Lương Thị Thu H 4.331.506đồng, chị Hứa Mỹ L 10.027.398đồng; chị Trần Linh C 29.342.466đồng; anh Lương Văn T 11.698.631đồng, anh Vũ Văn Q 3.452.054đồng.

Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Trong phần tranh luận, bị cáo trình bày bị cáo chỉ bỏ ra số tiền vốn khoảng 100.000.000đồng để sử dụng vào việc cho vay, sau đó quay vòng cho vay tiếp, thực tế không bỏ ra số tiền 450.000.000đồng để sử dụng cho vay, vì vậy đề nghị truy thu của bị cáo số tiền 429.200.000đồng là không phù hợp.

Kiểm sát viên trình bày: Việc xác định số tiền cho vay được căn cứ vào tổng số tiền mà bị cáo đã cho vay từng lần, trong vụ án này bị cáo cho chị Nguyễn Lệ H vay 06 lần, mỗi lần 12.000.000đồng, cho bà Hứa Thị Kim T vay 03 lần, mỗi lần 12.000.000đồng, chị Lương Thị Thu H vay 02 lần, lần 1 vay 10.000.000đồng, lần 2 vay 12.000.000đồng, chị Hứa Mỹ L vay 03 lần mỗi lẫn 20.000.000đồng, chị Trần Linh C vay 10 lần trong đó 07 lần vay mỗi lần 20.000.000đồng, 03 lần còn lại mỗi lần vay 10.000.000đồng; anh Lương Văn T vay 04 lần trong đó 02 lần vay mỗi lần 20.000.000đồng, 01 lần vay 10.000.000đồng, anh Vũ Văn Q vay 02 lần mỗi lần vay 10.000.000đồng. Như vậy, tổng cộng có 30 lần cho vay, tổng số tiền cho vay là 450.000.000đồng. Do những người vay còn nợ tiền gốc chưa trả cho bị cáo, nên bị cáo chỉ bị truy thu số tiền gốc là 429.200.000đồng.

Không còn ai có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng bị cáo Nguyễn Việt H trình bày đã biết hành vi của mình là sai với quy định pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa, nhưng đã có lời khai trong quá trình điều tra và có đơn xin xét xử vắng mặt, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự tiếp tục xét xử vụ án.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người T1 hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Về trách nhiệm hình sự: Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan Điều tra, lời khai của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án và các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án, do đó có đủ cơ sở kết luận: Từ tháng 3/2020 đến tháng 10/2021 trên địa bàn thành phố L, bị cáo Nguyễn Việt H đã cho 07 người vay với tổng số lần cho vay là 30 lần, số tiền sử dụng cho vay là 450.000.000đồng (*bốn trăm năm mươi triệu đồng*), hình thức cho vay bát họ cắt lãi trước, mức lãi suất cho vay từ 101,4% đến 152,1%/năm, gấp 5,07 lần đến 7,61 lần lãi suất được phép theo quy định của Bộ luật Dân sự năm 2015, nhằm

thu lợi bất chính số tiền 76.301.370đồng (*bảy mươi sáu triệu ba trăm linh một nghìn ba trăm bảy mươi đồng*).

[4] Hành vi trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự" theo quy định tại khoản 1 Điều 201 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn truy tố bị cáo là có căn cứ và đúng pháp luật.

[5] Hành vi cho vay lãi nặng của bị cáo đã xâm phạm đến việc quản lý kinh tế của Nhà nước được pháp luật hình sự bảo vệ, làm lũng đoạn chính sách tín dụng của Nhà nước, gây mất trật tự trị an tại địa phương, làm cho nhiều gia đình lâm vào cảnh điêu đứng là nguyên nhân phát sinh tệ nạn tín dụng đen, tiềm ẩn nhiều nguy cơ gây nguy hiểm cho xã hội, làm gia tăng tội phạm khác. Bản thân bị cáo là người có đủ khả năng nhận thức việc cho vay với lãi suất cao của mình là vi phạm pháp luật nhưng chỉ vì lợi nhuận trước mắt mà vẫn cố ý thực hiện. Trong vụ án cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự, người vay đã tự nguyện xác lập giao dịch dân sự trái pháp luật, chấp nhận mức lãi suất và số tiền lãi phải trả theo thỏa thuận với người cho vay, do đó, người vay cũng có một phần lỗi trong giao dịch trên.

[6] Về nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo là người có nhân thân chưa tốt do đã từng hai lần bị kết án, có một lần chưa được xóa án tích và đã từng hai lần bị xử phạt vi phạm hành chính, một lần bị xử phạt về hành vi gây rối trật tự công cộng, một lần bị xử phạt về hành vi cản trở người thi hành công vụ, các tiền sự đều đã được xóa. Bị cáo phải chịu tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 điều 52 của Bộ luật Hình sự do năm 2018 bị cáo bị xử phạt 01 năm 10 tháng tù về tội Gây rối trật tự công cộng, ngày 14/8/2019 chấp hành xong hình phạt, nhưng tháng 03/2020 khi chưa được xóa án tích bị cáo đã thực hiện hành vi cho vay lãi nặng. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[7] Với hành vi phạm tội và nhân thân, tình tiết tăng nặng giảm nhẹ như trên, xét thấy bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, không cần thiết cách ly bị cáo khỏi xã hội nên áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ với bị cáo, bị cáo làm công việc tự do không có cơ sở để khấu trừ thu nhập của bị cáo do đó miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

[8] Về việc áp dụng hình phạt bổ sung: Bị cáo phạm tội nhằm mục đích thu lợi bất chính nên cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền với bị cáo.

[9] Về các biện pháp tư pháp: Đối với số tiền gốc bị cáo sử dụng để cho vay, bao gồm cả tiền gốc mà những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án đã vay và chưa trả cho bị cáo được xác định là tiền liên quan trực tiếp đến tội phạm nên cần tịch thu từ bị cáo và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan để nộp ngân sách Nhà nước. Như vậy, số tiền cần tịch thu cụ thể như sau:

Tịch thu của bị cáo số tiền 429.200.000 đồng là số tiền gốc mà những người vay đã trả cho bị cáo, tịch thu đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan tổng số tiền 20.800.000đồng là tiền gốc người vay chưa trả bao gồm: Chị Nguyễn Lệ H phải nộp ngân sách Nhà nước số tiền 1.000.000đồng, chị Trần Linh C nộp số tiền 7.000.000đồng, anh Lương Văn T nộp 5.800.000đồng, anh Vũ Văn Q nộp 7.000.000đồng.

[10] Đối với số tiền 13.698.630đồng là khoản tiền lãi tương ứng 20%/năm là tiền phát sinh từ tội phạm cần tịch thu của bị cáo nộp ngân sách nhà nước.

[11] Đối với khoản tiền lãi vượt quá 20%/năm là khoản tiền mà bị cáo Nguyễn Việt H thu lợi bất chính của người vay nên trả lại cho người vay cụ thể: Bị cáo phải trả với tổng số tiền là 76.301.370đồng, bao gồm trả lại cho chị Nguyễn Lệ H số tiền 9.632.874đồng, bà Hứa Thị Kim T 7.816.437đồng , chị Lương Thị Thu H 4.331.506đồng, chị Hứa Mỹ L 10.027.398đồng; chị Trần Linh C 29.342.466đồng, anh Lương Văn T 11.698.631đồng, anh Vũ Văn Q 3.452.054đồng.

[12] Về việc xử lý vật chứng: Không xem xét, giải quyết.

[13] Đối với những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bao gồm anh Nguyễn Thanh L, anh Dư Quang T, anh Hoàng Xuân T1 biết việc bị cáo Nguyễn Việt H cho vay lãi nặng và giúp bị cáo H trong việc thu tiền của người nợ, không được hưởng lợi, số tiền thu lợi bất chính thu nợ về chưa đến 30.000.000đồng, nên chưa đủ căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự trong vụ án này, do đó, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[14] Đối với hành vi của bị cáo cho chị Đoàn Thị P vay tiền ngày 22/10/2021, với mức lãi suất 75%/năm chưa đủ yếu tố cấu thành tội Cho vay lãi nặng nên không xem xét giải quyết trong vụ án này.

[15] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[16] Xét thấy các nội dung đề nghị của đại diện Viện kiểm sát đối với bị cáo là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1, 3 Điều 201; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 36; Điều 50; điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47, khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 468 của Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Việt H phạm tội Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Việt H 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ, thời hạn tính từ ngày Ủy ban nhân dân phường V, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường V, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn để giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân phường trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Phạt tiền bổ sung: 30.000.000đồng (*ba mươi triệu đồng*).

3. Về biện pháp tư pháp:

3.1 Buộc bị cáo Nguyễn Việt H phải nộp vào Ngân sách Nhà nước số tiền gốc sử dụng vào việc cho vay với số tiền là 429.200.000 đồng và nộp số tiền lãi tương ứng mức lãi suất 20%/năm với số tiền là 13.698.630đồng. Tổng cộng số tiền bị cáo phải nộp ngân sách nhà nước là 442.898.630đồng, làm tròn là 442.899.000đồng (*bốn trăm bốn hai triệu tám trăm chín mươi chín nghìn đồng*).

3.2 Buộc những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án nộp vào Ngân sách Nhà nước số tiền nợ gốc với tổng số tiền 20.800.000đồng, cụ thể:

- Chị Nguyễn Lệ H phải nộp ngân sách Nhà nước số tiền 1.000.000đồng (*một triệu đồng*);

- Chị Trần Linh C phải nộp ngân sách Nhà nước số tiền 7.000.000đồng (*bảy triệu đồng*);

- Anh Lương Văn T phải nộp ngân sách Nhà nước số tiền 5.800.000đồng (*năm triệu tám trăm nghìn đồng*);

- Anh Vũ Văn Q phải nộp ngân sách Nhà nước số tiền 7.000.000đồng (*bảy triệu đồng*).

3.3 Buộc bị cáo Nguyễn Việt H phải trả lại cho những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án số tiền thu lợi bất chính với tổng số tiền là 76.301.370đồng, cụ thể:

- Bị cáo phải trả cho chị Nguyễn Lệ H số tiền 9.632.874đồng (*chín triệu sáu trăm ba mươi hai triệu tám trăm bảy mươi tư nghìn đồng*)

- Bị cáo phải trả cho bà Hứa Thị Kim T 7.816.437đồng (*bảy triệu tám trăm mười sáu nghìn bốn trăm ba mươi bảy đồng*);

- Bị cáo phải trả cho chị Lương Thị Thu H 4.331.506đồng (*bốn triệu ba trăm ba mươi mốt triệu năm trăm linh sáu đồng*);

- Bị cáo phải trả cho chị Hứa Mỹ L 10.027.398đồng (*mười triệu không trăm hai mươi bảy nghìn ba trăm chín tám đồng*);

- Bị cáo phải trả cho chị Trần Linh C 29.342.466đồng (*hai mươi chín triệu ba trăm bốn hai triệu bốn trăm sáu mươi sáu đồng*);

- Bị cáo phải trả cho anh Lương Văn T 11.698.631đồng (*mười một triệu sáu trăm chín mươi tám triệu sáu trăm ba mươi mốt nghìn đồng*).

- Bị cáo phải trả cho anh Vũ Văn Q 3.452.054đồng (*ba triệu bốn trăm năm mươi hai nghìn không trăm năm mươi tư đồng*).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động thi hành án) hoặc kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

4. Về việc xử lý vật chứng: Không có.

5. Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

T hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND TP. Lạng Sơn, T. Lạng Sơn;
- Công an TP. Lạng Sơn, T. Lạng Sơn;
- Nhà tạm giữ; CQTHAHS CATP. Lạng Sơn;
- Chi cục THADS TP. Lạng Sơn;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ, HCTP;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Chu Thị Phương Thảo

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Chu Thị Phương Thảo